TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG

TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Bà Trần Ngọc Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao M, sinh năm 1991, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số I đường D, khu dân cư Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao P và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Hồng C; có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Trần Thị D, sinh năm 1937. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Cháu Nguyễn Chí B, sinh năm 2006. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Cháu Nguyễn Chí H1, sinh năm 2008. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH D1. Địa chỉ: Số E đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Kim

N1, sinh năm 1988, ngụ tại khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng K, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Quý N2, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao M có giấy phép lái xe hạng C số 510106003745 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/02/2020 có giá trị đến ngày 05/02/2025. Bị cáo làm công việc chở hàng hóa (bánh, kẹo,…) đi giao và nhận hàng tại các đại lý bán hàng cho Công ty TNHH D1, địa chỉ phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo được giao sử dụng xe ô tô tải biển số 50H – 075.50 (thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến ngày 07/5/2024) để chở hàng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/8/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 50H – 075.50 đi một mình từ thành phố T, tỉnh Tây Ninh đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để lấy hàng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường ĐT 750 thuộc ấp H, xã Đ, huyện D (hướng từ thị trấn D đến hướng xã L), bị cáo điều khiển xe vượt trái, do thiếu quan sát nên bên phải đầu xe ô tô tải biển số 50H – 075.50 va chạm vào tay lái bên trái đầu xe mô tô biển số 61H1 – 012.73 do ông Nguyễn Văn H điều khiển đi một mình phía trước cùng chiều. Hậu quả, ông H ngã xuống đường bị bánh xe sau bên phải xe ô tô tải cán vào đầu chết tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 23/8/2023 của Công an huyện D thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng. Tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 06m00, có vạch sơn kẻ đường nét đứt phân 02 chiều đường, mỗi chiều đường rộng 03m00.

Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn:

+ Lấy trụ điện số 212 trong lề phải hướng từ ngã tư Đ đi ngã ba D làm điểm mốc chuẩn.

+ Lấy mép đường bên phải hướng từ ngã tư Đ đi ngã ba D làm lề chuẩn.

Nạn nhân là ông Nguyễn Văn H chết tại chỗ (số thứ tự 3), ngã nghiêng qua trái nằm trên mặt đường, đầu nạn nhân quay về hướng lề trái theo hướng ngã tư Đ đi ngã ba D. Đầu nạn nhân cách lề chuẩn 03m90, gót chân nạn nhân cách lề chuẩn là 2m80.

Xe mô tô biển số 61H1-012.73 (số thứ tự 2), ngã lật qua trái, đầu xe quay về hướng lề chuẩn. Hình chiếu vuông góc, đầu trục trước và đầu trục sau, bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 1m10 và 2m30.

Xe ô tô tải biển số 50H-075.50 (số thứ tự 4), dừng trên mặt đường, đầu xe quay về hướng ngã ba D. Hình chiếu vuông góc đầu trục trước và đầu trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 4m 20 và 4m 10.

Từ trục trước xe mô tô biển số 61H1-012.73 đến trục trước bên phải xe ô tô tải biển số 50H-075.50 là 12m10.

Từ trục sau xe mô tô biển số 61H1-012.73 đến trục sau bên phải xe ô tô tải biển số 50H-075.50 là 5m10.

Từ đầu nạn nhân đến trục sau xe mô tô biển số 61H1-012.73 và trục sau bên phải của xe ô tô tải biển số 50H-075.50 là 2m50 và 2m40.

Từ gót chân nạn nhân đến trục trước xe ô tô tải biển số 50H-075.50 là 3m80 và 8m50.

Hiện trường có vết cày (số thứ tự 1) kéo dài đến gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 61H1-012.73, kích thước dài 7m20 rộng 00m01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 2m60.

Xác định vùng va chạm (số thứ tự 5) tâm vùng và chạm cách lề chuẩn là 2m80, cách đầu vết cày là 2m90.

Từ trụ điện số 212 đến trục trước và trục sau bên phải xe mô tô biển số 61H1-012.73 là 35m00 và 35m70, đến tâm vùng va chạm là 27m20, đến đầu vết cày là 28m90.

Ngày 28/8/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B có Bản kết luận giám định tử thi số 676/KLGĐTT-KTHS về nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn H bị chấn thương sọ não.

Ngày 06/10/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B có Bản kết luận giám định số 353/KL-KTHS(CH) về dấu vết và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau: Mặt bên phải đầu xe ô tô tải biển số 50H-075.50 va chạm vào tay lái trái đầu xe mô tô biển số 61H1-012.73 theo hướng từ sau về trước.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Tổng trị giá thiệt hại của xe mô tô biển số 61H1-012.73 là 830.000 đồng.

Đối với vật chứng vụ án tạm giữ xe ô tô biển số 50H-075.50; 01 Giấy chứng nhận đăng ký số 030897; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số EA 1958467: Quá trình điều tra xác định đây là xe thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn D1 do bà Trần Thị Kim N1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/8/2023, Công ty giao cho bị cáo sử dụng để giao hàng sau đó xảy ra tai nạn. Ngày 26/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ-ĐTTH giao trả cho ông Trần Trọng K là người đại

diện theo ủy quyền của của Công ty trách nhiệm hữu hạn D1. Hiện tại, Công ty trách nhiệm hữu hạn D1 không có yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với vật chứng vụ án tạm giữ xe mô tô biển số 61H1-012.73: Quá trình điều tra xác định đây là xe do ông Võ Quý Nghĩa l chủ sở hữu. Ngày 23/8/2023 ông N2 cho Nguyễn Văn H mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó xảy ra tai nạn. Ngày 27/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 229/QĐ-ĐTTH giao trả cho ông Võ Quý N2 theo quy định. Hiện tại ông N2 đã nhận tiền bồi thường sửa xe 830.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-DT ngày 04/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ xử phạt bị cáo Cao M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị D; cháu Nguyễn Chí B; cháu Nguyễn Chí H1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 220.000.000 đồng gồm chi phí mai táng; tiền hỗ trợ cấp dưỡng một lần đối với Cháu Nguyễn Chí H1 và bà Trần Thị D. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền chưa bồi thường là 140.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C, số E có giá trị 05/02/2025 tạm giữ của bị cáo Cao M, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 47/CT-VKS-DT ngày 04/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày đã nhận tiền bồi thường thiệt hại là 80.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho bà D và cháu H1 là 140.000.000 đồng (mỗi người 70.000.000 đồng). Về trách nhiệm hình sự, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường tiền cấp dưỡng một lần cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà D và cháu H1 là

140.000.000 đồng. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao M khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/8/2023, khi đang lưu thông trên đường ĐT 750 thuộc ấp H, xã Đ, huyện D (hướng từ thị trấn D đến hướng xã L), bị cáo đã điều khiển xe vượt trái, do thiếu quan sát nên bên phải đầu xe ô tô tải biển số 50H – 075.50 va chạm vào tay lái bên trái đầu xe mô tô biển số 61H1 – 012.73 do ông Nguyễn Văn H điều khiển đi một mình phía trước cùng chiều. Hậu quả, ông H ngã xuống đường bị bánh xe sau bên phải xe ô tô tải cán vào đầu chết tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Tai nạn do bị cáo gây ra đã làm chết một người và hư hỏng 01 xe mô tô với giá trị thiệt hại là 830.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 47/CT-VKS-DT ngày 04/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng thiếu quan sát, vượt không an toàn là gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác, mà cụ thể là bị hại Nguyễn Văn H. Hành vi không chấp hành pháp luật của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, chấp hành nghiêm pháp luật khi tham gia giao thông và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; bị hại có ý

kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại Kết luận giám định số 913/KL-KTHA (HPL) ngày 07/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B (bút lục số 137) kết luận: "Khoảng 06 (sáu) ml máu Nguyễn Văn H – sinh năm 1969, đựng trong ống nhựa niêm phong gửi đến giám định có thành phần Ethanol (cồn). Nồng độ 224,26mg/100ml." Bị hại có nồng độ cồn trong máu nhưng tham gia giao thông là vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Như vậy, hậu quả xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Mặt khác, cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải sửa, lao động kiếm tiền để bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại. Do vậy, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày đã nhận tiền bồi thường thiệt hại là 80.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho bà D và cháu H1 là 140.000.000 đồng (mỗi người 70.000.000 đồng). Xét thấy, theo quy định tại Điều 597 Bộ luật Dân sự thì bị đơn dân sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn D1 có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo cũng tự nguyện bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô biển 50H-075.50; 01 Giấy chứng nhận đăng ký số 030897; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số EA 1958467: Quá trình điều tra xác định đây là xe thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn D1 do bà Trần Thị Kim N1. Ngày 26/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ-ĐTTH giao trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D1.

- Đối với xe mô tô biển số 61H1-012.73: Quá trình điều tra xác định đây là xe do ông Võ Quý Nghĩa l chủ sở hữu. Ngày 27/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 229/QĐ-ĐTTH giao trả cho ông Võ Quý N2 theo quy định. Ông N2 đã nhận tiền bồi thường sửa xe 830.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 510106003745 có giá trị đến ngày 05/02/2025 là giấy phép hành nghề của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với hình phạt, Kiểm sát viên không đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp như đã nhận định trên đây.

[10] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 268, 269, 277, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591, 597 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Cao M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (15/8/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí cấp dưỡng một lần cho bà Trần Thị D và cháu Nguyễn Chí H1 mỗi người 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Tổng số tiền cấp dưỡng là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án đối với số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Cao M 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 510106003745 có giá trị đến ngày 05/02/2025.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ *(thể hiện Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).*

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Cao M phải chịu 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2024).

- Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHADS H. Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bình Dương;
- UBND phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Thị Ngọc Lan